TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 202/2025/HC-PT
Ngày: 11/9/2025
V/v *"Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Anh - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 1052/2024/TLPT-HC ngày 11 tháng 11 năm 2024về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".*

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 43/2024/HC - ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu (nay là tỉnh Cà Mau) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 849/2025/QĐPT-HC ngày 25 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

***- Người khởi kiện*:** Ông Lê Văn C, sinh năm 1936.

Địa chỉ: Khóm A, phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường G, tỉnh Cà Mau), (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông C: Bà Thái Thị D, sinh năm 1992, trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh B (nay là tỉnh Cà Mau), (có mặt).

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thị xã G (Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Cà Mau);

Địa chỉ: Ấp K, xã P, tỉnh Cà Mau, (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Hòa X, sinh năm 1947.

Địa chỉ: Ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (ấp khúc tréo A, xã P, tỉnh Cà Mau), (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Hữu C1, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (ấp khúc tréo A, xã P, tỉnh Cà Mau), (vắng mặt).

3. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã G (nay là Chi nhánh Văn phòng Đ – thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh C).

Địa chỉ: Khóm A, phường G, tỉnh Cà Mau, (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Trung B, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực G, (đề nghị xét xử vắng mặt).

***- Người kháng cáo*:** Người khởi kiện - ông Lê Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo tóm tắt tại bản án sơ thẩm và trình bày của người khởi kiện có nội dung như sau:*

Nguồn gốc đất trước đây là của bà Lê Thị T1 cho ông nhưng chỉ nói miệng lúc đó ông còn nhỏ. Đến năm 1968 ông chính thức về định cư thì bà T1 đã chết, nhưng vẫn được con của bà T1 là ông Dương Văn T2 và cháu nội của bà T1 là ông Dương Văn M đồng ý, và ông đã sinh sống trên đất từ ngày 16/02/1968, ngoài ra còn có các giấy tờ bồi thường mặt bằng, phần ụ xuồng, ghe là của ông và ông đều có giấy tờ công chứng. Trong khi ông X khai nhận đất là do cha mẹ để lại nhưng trên thực tế đất cho cha mẹ để lại nằm ở vị trí khác do ông Lê Minh C2 là con ông X đứng tên và ông X cũng khai là mua đất của bà Lê Thị Ú nhưng lại không có giấy tờ chứng minh mà trên bản đồ địa chính là trong thửa đất. Bà T1 cho ông phần đất từ lộ giới đi về hướng Bắc có diện tích là 1001,5m^2 và phần đất từ lộ giới hướng về Kênh xáng Cà Mau – Bạc Liêu có diện tích là 49,5m^2. Cả 02 phần đất trên đều cùng địa chỉ tại ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Phần đất này là của ông nhưng Ủy ban nhân dân thị xã G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Hòa X là không đúng. Khoảng tháng 4/2024, ông thấy có người lại dọn cây cối trên phần đất này thì ông mới biết ông X đã được cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất và bán cho người khác. Hiện nay ông C1 đang sử dụng, ông có ngăn cản nhưng không được.

Nay ông yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lê Hòa X. tại thửa đất số 113, tờ bản đồ số 79, địa chỉ đất tại ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Ông không yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DO 608382 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã G cấp ngày 19/4/2024 cho ông Nguyễn Hữu C1 tại thửa đất số 113, tờ bản đồ số 79 vì ông C1 không liên quan đến ông. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì khác.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã G trình bày ý kiến đối với yêu cầu của ông Lê Văn C:

Ngày 31/3/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã G ban hành Quyết định số 1018/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Lê Văn C với ông Lê Hòa X, đất toạ lạc ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Ông Lê Văn C không đồng ý và đã khởi kiện quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã G đến Toà án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, đến ngày 31/01/2023 Toà án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử tại quyết định số 02/2023/QĐST-HC ngày 31/01/2023 có nội dung là bác đơn khởi kiện của ông Lê Văn C. Ông Lê Văn C không đồng ý tiếp tục kháng cáo đến Toà án nhân dân cấp cao thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 15/5/2023 Toà án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh có quyết định số 323/2023/QĐ-PT xét xử bác đơn kháng cáo của ông Lê Văn C.

Căn cứ quy định của pháp luật trong lĩnh vực đất đai và Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhan dân thị xã G về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Lê Văn C với ông Lê Hòa X, Ủy ban nhân dân thị xã G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Hòa X ngày 21/02/2024 đối với diện tích 24,0m^2, thuộc thửa đất số 113, tờ bản đồ số 79, (Thửa đất số 113 thuộc một phần thửa đất số 90, tờ bản đồ số 79 là phần đất được nêu tại khoản 2 Điều 1 của quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 31/3/2021), địa chỉ đất tại ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu là đúng theo quy định pháp luật.

Như vậy, về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Hòa X ngày 21/02/2024 đối với diện tích 24,0m^2, thuộc thửa đất số 113, tờ bản đồ số 79 là đúng quy định của pháp luật.

Kiến nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử bác đơn khởi kiện của ông Lê Văn C yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng của Ủy ban nhân dân thị xã G cấp cho ông Lê Hòa X tại thửa đất số 113, tờ bản đồ số 79, đất tại ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Hòa X trình bày: Nguồn gốc phần đất trên là do ông nhận chuyển nhượng từ bà Lê Thị Ú vào năm 1995. Vì ông C cho rằng phần đất từ lộ giới hướng về Kênh xáng Cà Mau - Bạc Liêu có vị trí tại ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu là của ông C nhưng thực tế phần đất đó là của ông. Đồng thời ông đã được Ủy ban nhân dân thị xã G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/12/2023 tại thửa đất số 113, tờ bản đồ số 79, địa chỉ đất tại ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi được cấp giấy xong thì ông đã chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Hữu C1 vào năm 2024. Hiện nay ông C1 đang quản lý, sử dụng phần đất này và ông C1 hiện đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông C vì phần đất của ông được cấp theo Quyết định của Ủy ban nhân dân thị xã G.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu C1 trình bày: Nguồn gốc phần đất trên là do ông nhận chuyển nhượng từ ông Lê Hòa X vào năm 2024, sau khi mua thì ông cất nhà ở trên đất và hiện nay ông đang quản lý sử dụng và cũng đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện nay ông đang cất giữ. Nay ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông C vì phần đất này ông mua hợp pháp của ông X và hiện đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cũng đã cất nhà ở trên đất.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Tòa án không tiến hành đối thoại được. Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Lê Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông C trình bày: Giữa ông C và ông X do trước đây đã phát sinh tranh chấp đất đai và đã được các cơ quan tiến hành giải quyết nhưng phía ông C không thống nhất. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ để xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 43/2024/HC - ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu (nay là tỉnh Cà Mau) đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 158; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn C về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DO848830 do Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu cấp cho ông Lê Hòa X ngày 21/02/2024, đối với diện tích 24,0m^2, thuộc thửa số 113, tờ bản đồ số 79, địa chỉ đất tại ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 30/9/2024, ông Lê Văn C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện ông Lê Văn C và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện bà Thái Thị D trình bày: Đơn kháng cáo của ông C trình bày nguồn gốc đất là của ông C, phía ông X cũng cho rằng nhận chuyển nhượng từ bà Lê Thị Ú nhưng thực tế không có chứng cứ gì chứng minh. Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, ông Lê Hòa X xác nhận đất bà Ú sử dụng từ năm 1995 đến nay, tuy nhiên cũng có nêu ông C có ở đó. Không có văn bản hay giấy tờ nào xác định được giao dịch giữa ông C và ông X. Các bên đã giải quyết tranh chấp xuyên suốt nhiều năm, yêu cầu khởi kiện của ông C là có căn cứ chấp nhận, về án phí đề nghị miễn cho ông C vì là người cao tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ các các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn C là đúng quy định pháp luật. Diện tích đất tranh chấp giữa ông C và ông S có nguồn gốc từ cha của ông C và của bà Ú. Yêu cầu của ông C là không có chứng cứ gì chứng minh. Ông C không cung cấp được tài liệu gì mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có cơ sở xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên. Xét kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Văn C, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Văn C trong hạn luật định nên đủ điều kiện để xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện có mặt, người bị kiện và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính 2015, Tòa án tiến hành phiên toà phúc thẩm xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 06/5/2024, ông Lê Văn C khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 21/12/2023 cho ông Lê Hòa X với diện tích 24m^2 thuộc thửa 113, tờ bản đồ số 79, đất tọa lạc tại ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu là khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính tại Tòa án, còn thời hiệu và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì đến ngày 29/3/2024, ông Lê Hòa X đã chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Hữu C1 toàn bộ diện tích đang tranh chấp. Ông C1 cũng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DO608382 ngày 19/4/2024 đối với phần đất trên. Quá trình giải quyết vụ án, ông C thừa nhận cũng đã biết ông X chuyển nhượng lại cho ông C1 và ông C1 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất trên nhưng không yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DO608382 cấp cho ông Nguyễn Hữu C1 ngày 19/4/2024. Tuy nhiên, ông C khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Lê Hòa X ngày 21/12/2023 hiện nay đã được chuyển thành Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DO608382 cấp cho ông Nguyễn Hữu C1 ngày 19/4/2024. Do đó, Tòa án sẽ xem xét tính hợp pháp của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DO608382 cấp cho ông Nguyễn Hữu C1 ngày 19/4/2024 trong cùng vụ án nhằm giải quyết toàn diện, triệt để vụ án theo quy định tại Điều 193 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền

Ngày 24/8/2023, ông Lê Hòa X làm đơn xin đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 24m^2 nêu trên. Trên cơ sở Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai số 1018/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 (đã có hiệu lực pháp luật), Ủy ban nhân dân thị xã G đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/12/2023 cho ông Lê Hòa X tại thửa 113, tờ bản đồ số 79 diện tích 24,0m^2, là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 99, Điều 100, khoản 2 Điều 105 Luật đất đai năm 2013; Điều 60, Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CPkhoản 19 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CPkhoản 40 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CPđịnh trình tự, thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu.

[2.2] Về nội dung

[2.2.1] Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Lê Hòa X ngày 21/12/2023

Phần đất tranh chấp diện tích 24m^2 thuộc thửa số 113, tờ bản đồ số 79, tọa lạc tại ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (hiện nay thuộc phạm vi bảo lưu lộ giới Quốc lộ A). Trước đây, từ năm 2008, ông Lê Văn C và ông Lê Hòa X (em trai ông C) phát sinh tranh chấp 48m^2 đất bờ xáng (trong đó có 24m^2 đất được cấp giấy chứng nhận trong vụ án này). Ông Lê Văn C cho rằng phần đất trên của ông nội là Lê Minh C3 cho lại người cô tên là Lê Thị T1, bà T1 cho lại cháu nội Dương Văn M đến năm 1968, ông M cho lại ông C, tất cả chỉ nói miệng vì lúc đó ông còn nhỏ, ông là người đã sinh sống trên phần đất này từ ngày 16/02/1968; tại buổi hòa giải ngày 13/8/2019, ông C lại cho rằng phần đất này có nguồn gốc do ông tự khai phá từ năm 1968. Ông Lê Hòa X (em trai ông C) thì cho rằng diện tích đất này ông X nhận chuyển nhượng lại của bà Lê Thị Ú 24m^2 được phía bà Ú xác nhận, phần còn lại do cha là ông Lê Văn T3 chết để lại cho ông vì ông là con út sống cùng cha mẹ.

Tại Báo cáo số 193/BC-TNMT ngày 04/11/2019 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã G về xác minh nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất giữa ông Lê Văn C và ông Lê Hòa X thể hiện: Phần đất tranh chấp 48m^2 đất (trong đó có 24m^2 đất được cấp giấy chứng nhận trong vụ án này) có nguồn gốc của ông Lê Văn T3 (cha của ông C, ông X) chết để lại và ông X có nhận chuyển nhượng thêm một phần đất của bà Lê Thị Ú (con là Trần Thị T4). Từ đó đề xuất hướng giải quyết: (1) Bác đơn của ông Lê Văn C yêu cầu giải quyết tranh chấp đất với ông Lê Hòa X, ông C không cung cấp được các loại giấy tờ có liên quan để chứng minh phần đất tranh chấp là của ông C. (2) Công nhận sự tự nguyện của ông Lê Hòa X đồng ý giao lại cho ông C được quản lý ½ diện tích ông Lê Văn T3 (cha

của ông C, ông X) chết để lại có diện tích 12m^2 cho ông C. (3) Giữ nguyên hiện trạng tranh chấp còn lại cho ông Lê Xuân H được tiếp tục quản lý, sử dụng có diện tích 36m^2.

Tại Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã G về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông C và ông X, có nội dung: *"Giữ nguyên hiện trạng phần đất tranh chấp cạnh ngang 6m, cạnh dài 4m cho ông Lê Hòa X được tiếp tục quản lý, sử dụng (đất thuộc bảo lưu lộ giới Quốc lộ A) tại một phần thửa đất số 90, tờ bản đồ số 79 được lập năm 2008, có vị trí, kích thước và diện tích như sau: Hướng đông giáp phần đất ông Lê Văn T3 chết để lại (đất thuộc bảo lưu lộ giới Quốc lộ A) , cạnh dài 04m; hướng tây giáp đất ông Phạm Thanh N (đất thuộc bảo lưu lộ giới Quốc lộ A) cạnh dài 04m; Hướng nam giáp kênh xáng Cà Mau - Bạc Liêu, cạnh ngang 06m; hướng bắc giáp Quốc lộ A, cạnh ngang 06m; tổng diện tích 24m^2...Phần đất ngang 06m, cạnh dài 4m có nguồn gốc của ông Lê Văn T3 (cha của ông C, ông X) chết để lại, phần đất này không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thị xã G".*

Ngày 20/9/2022, ông Lê Văn C khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã G nêu trên. Tại Quyết định số 02/2023/QĐST-HC ngày 31/01/2023, Toà án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đình chỉ giải quyết vụ án với lý do hết thời hiệu khởi kiện. Ông C tiếp tục kháng cáo, tại Quyết định số 323/2023/QĐ-PT ngày 15/5/2023, Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định không chấp nhận kháng cáo của ông C. Như vậy, Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã G về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông C và ông X, có hiệu lực thi hành.

Xét thấy, căn cứ điểm d khoản 1 Điều 99 Luật đất đai năm 2013 quy định: *"Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho những trường hợp sau đây: d) Người được sử dụng đất theo kết quả hòa giải thành đối với tranh chấp đất đai; theo bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án hoặc* ***quyết định giải quyết tranh chấp****, khiếu nại, tố cáo* ***về đất đai của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã được thi hành****;"*.

Do đó, trên cơ sở Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai số 1018/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 (đã có hiệu lực pháp luật), Ủy ban nhân dân thị xã G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Hòa X tại thửa 113, tờ bản đồ số 79 diện tích 24,0m^2 vào ngày 21/12/2023, là đúng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 99 Luật đất đai năm 2013.

[2.2.2] Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Nguyễn Hữu C1 ngày 19/4/2024.

Như đã phân tích ở trên, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Hòa X ngày 21/12/2023 là đúng nên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DO608382 cấp cho ông Nguyễn Hữu C1 ngày 19/4/2024 cũng là đúng quy định pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện ông Lê Văn C phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận. Tuy nhiên ông Lê Văn C là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền lệ phí, án phí tòa án nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của ông Lê Văn C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 43/2024/HC - ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu (nay là tỉnh Cà Mau).

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn C về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu cấp cho ông Lê Hòa X ngày 21/12/2023 nay là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DO848830 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã G, tỉnh Bạc Liêu cấp cho ông Nguyễn Hữu C1 ngày 19/4/2024, đối với diện tích 24,0m^2, thuộc thửa số 113, tờ bản đồ số 79, địa chỉ đất tại ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Lê Văn C được miễn.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao (1);
– VCTVKSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh (1);
– TAND tỉnh Cà Mau (1);
– VKSND tỉnh Cà Mau (1);
– THADS tỉnh Cà Mau (1);
– Các đương sự (5);
– Lưu HS(2), VP(5), 17b. (LMA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Minh